

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt hồ sơ cấm mốc quy hoạch theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Hoà giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND huyện Bình Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán lập quy hoạch chung xây dựng xã Bình Hoà giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND huyện Bình Sơn về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Hoà, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung;

Theo đề nghị của UBND xã Bình Hoà tại Tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 14/01/2025; ý kiến đề xuất của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại kết quả thẩm định số 02/KQTĐ-KTHT ngày 17/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ cấm mốc quy hoạch theo Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Hoà giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung chính sau:

- 1. Tên công trình:** Cẩm mốc quy hoạch.
- 2. Địa điểm:** xã Bình Hoà, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.
- 3. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân xã Bình Hoà.
- 4. Tổ chức lập hồ sơ cẩm mốc:** Công ty TNHH MTV Nam Thuận.
- 5. Mục tiêu:**

Để phục vụ và quản lý xây dựng theo Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Hoà, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt theo Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND huyện Bình Sơn.

6. Quy cách cọc mốc, các loại mốc cần cắm:

a) Quy cách cọc mốc:

- Cột mốc bao gồm phần móng chôn mốc, đế mốc và thân mốc, được sản xuất bằng bê tông cốt thép mác 200, đảm bảo độ bền vững, dễ nhận biết.

- Đế mốc có kích thước 40x40x50 cm.

- Thân mốc có chiều dài 90 cm, mặt cắt ngang các loại thân mốc được quy định như sau:

+ Mốc quy hoạch có mặt cắt ngang hình vuông, chiều dài cạnh 15 cm.

+ Mốc tham chiếu có mặt cắt ngang giống mặt cắt ngang của mốc giới cần cắm; trên mốc tham chiếu thể hiện đầy đủ các thông số để dẫn chiếu đến mốc giới cần cắm.

- Mặt mốc được gắn tim sứ hoặc tim sắt có khắc chìm ký hiệu và số hiệu mốc.

b) Kích thước đào hố móng chôn mốc quy hoạch:

- Kích thước hố móng: 40cm x 40cm.

- Độ sâu chôn mốc tối thiểu là 50cm và phải đảm bảo cho người và phương tiện giao thông qua lại, trường hợp mốc giới cần cắm nằm bên trong công trình hiện trạng, gây ảnh hưởng đến công trình hiện trạng thì xác định mốc tham chiếu (MTC) để thay thế mốc giới cần cắm.

- Thân mốc được chôn sâu xuống phần đế mốc là 40cm, đầu mốc được sơn đỏ 10cm, thân cọc được sơn màu trắng; các chữ ghi số hiệu cọc, được phun sơn đỏ.

7. Khối lượng, vị trí mốc thực hiện:

a) Khối lượng cắm mốc: 40 mốc.

b) Vị trí cắm mốc: Nằm trong đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Bình Hoà, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 gồm các vị trí:

TT	Tên công trình	Địa điểm	Số hiệu mốc	Toạ độ X	Toạ độ Y
1	Ranh giới khu trung tâm xã	Thôn 4&5	M1	1692831.86	588741.26
			M2	1692695.04	587783.74
			M3	1692569.18	587377.81
			M4	1691266.57	588060.28
			M5	1691762.49	588918.96
			M6	1691302.61	589184.17
			M7	1691456.19	589450.49
2	Nhà thờ Đàm Tú Thanh	Thôn 2	M8	1691353.40	589218.84
3	QH khu thể dục, thể thao trung tâm xã Bình Hoà	Thôn 5	M9	1691650.77	589007.05
4	QH mở rộng di tích Hồ bom Trông Đình	Thôn 5	M10	1691833.26	589035.19
5	Nghĩa trang liệt sỹ Bình Hoà	Thôn 5	M11	1691895.92	588963.31
6	QH công trình cấp nước Bình Hoà	Thôn 5	M12	1691853.58	588890.09
7	Nhà làm việc công an xã	Thôn 5	M13	1691942.95	588878.53
8	Mộ Đàm Tú Thanh	Thôn 4	M14	1692240.56	588475.62
9	QH khu thể dục, thể thao thôn 4	Thôn 4	M15	1692337.87	588163.15
10	QH nhà văn hoá xã Bình Hoà	Thôn 4	M16	1692425.29	588575.78
11	QH nhà văn hoá thôn 4	Thôn 4	M17	1692470.25	588646.29
12	Quy hoạch đất nông nghiệp khác tại Trảng Đé, Hồ Kén, Gò Đam và Chòi Hồ	Thôn 3&4	M18	1693106.36	589754.41
13	Quy hoạch đất nông nghiệp khác tại đồng Lò Bó và Trảng Phu	Thôn 3&4	M19	1693683.45	589953.10
			M20	1693591.60	590461.21
14	Di tích Ngã ba Xóm Chuối	Thôn 3	M21	1693788.06	590946.03
15	QH mở rộng Di tích Chiến hoà thép Lộc Tự 1	Thôn 3	M22	1693355.06	591186.07
16	Di tích Chiến hoà thép Lộc Tự 2	Thôn 3	M23	1692977.53	591565.45
17	Di tích Đồi Tranh	Thôn 3	M24	1692451.32	590939.76
18	Di tích thăm sát Đồng Chòi Giữa	Thôn 1	M25	1690995.27	592387.20
19	QH mở rộng di tích thăm sát Dốc Rừng	Thôn 1	M26	1690821.51	592098.42

20	QH khu thể thao thôn 1	Thôn 1	M27	1690417.36	592240.59
			M28	1690343.72	592054.63
21	QH trạm y tế xã Bình Hoà - điểm thôn 1	Thôn 1	M29	1690247.32	592200.18
22	QH nhà văn hoá thôn 1	Thôn 1	M30	1690269.28	592244.93
23	QH sân thể thao thôn 2 tại Cầu Hồ	Thôn 2	M31	1690971.82	590580.64
			M32	1690980.91	590525.97
24	Quy hoạch đất nông nghiệp khác tại Đồng Ao Gió	Thôn 2	M33	1690489.15	590079.66
			M34	1690901.74	589841.72
25	QH khu công viên cây xanh thôn 2	Thôn 2	M35	1691054.27	589772.41
26	QH mở rộng trường TH Bình Hoà - CS1	Thôn 2	M36	1691234.24	589756.37
			M37	1691275.26	589587.73
27	Mở rộng di tích Di tích Buồng đất nhà ông Trấp	Thôn 4	M38	1691020.27	588748.64
28	QH Khu nuôi trồng thủy sản kết hợp thương mại dịch vụ tại Bàu Lác	Thôn 5	M39	1691806.62	589708.39
			M40	1692107.62	589577.02

c) Khoảng cách các mốc giới cắm ngoài thực địa:

Khoảng cách giữa các mốc giới từ 30 mét trở lên tùy thuộc vào địa hình địa mạo khu vực cắm mốc và phải đảm bảo yêu cầu quản lý về ranh giới và cao độ.

8. Phương pháp thực hiện:

a) Phương án định vị mốc giới:

- Trên cơ sở bản vẽ cắm mốc giới hạn quy hoạch đã được phê duyệt, tiến hành định vị cắm mốc từ bản vẽ ra thực địa.

- Sử dụng lưới không chế mặt bằng, lưới không chế độ cao đã được xác lập trong quá trình triển khai đo đạc.

- Sử dụng chức năng của máy toàn đạc điện tử (đã được kiểm nghiệm và độ chính xác cao), nhập tọa độ các điểm lưới không chế và các mốc giới hạn quy hoạch vào máy và sử dụng chương trình tính toán để cắm mốc ra thực địa theo đúng hồ sơ cắm mốc được phê duyệt.

b) Công tác thực hiện tại hiện trường:

Nhận nhiệm vụ, lập phương án thi công, chuẩn bị dụng cụ, vật tư trang thiết bị, chọn địa điểm, định hướng, xác định vị trí mốc cần cắm; Đo đạc định vị mốc đảm bảo yêu cầu kỹ thuật; Đào đất hố chôn móng; Vận chuyển chôn mốc đúng yêu cầu thiết kế; Hoàn thành theo yêu cầu kỹ thuật, nghiệm thu, bàn giao.

9. Kinh phí và tiến độ cắm mốc:

- Kinh phí cắm mốc được phê duyệt cùng với nhiệm vụ quy hoạch tại Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 UBND huyện Bình Sơn.

- Tiến hành cắm mốc: Hoàn thành mốc giới trên thực địa trong thời gian 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng cắm mốc giới trên thực địa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND xã Bình Hoà tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi hoàn thành mốc ngoài thực địa, UBND xã Bình Hoà tổ chức nghiệm thu, đồng thời lưu trữ hồ sơ cắm mốc theo quy định.

2. UBND xã Bình Hoà chịu trách nhiệm quản lý các mốc giới quy hoạch; hàng năm tổ chức kiểm tra, bổ sung, khôi phục các mốc giới bị mất hoặc bị sai lệch so với hồ sơ cắm mốc giới đã được phê duyệt.


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND xã Bình Hoà và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Trân